

Bản án số: **245/2020/HS-PT**

Ngày: 19/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Thanh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Long
Ông Nguyễn Tấn Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhật, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thọ Định, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 184/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thái T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 27/4/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thái T (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 19 tháng 4 năm 1993, tại Quảng Trị; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Y, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2019 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Tấn P là Luật sư Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Trị; địa chỉ trụ sở: tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 03/10/2019, Nguyễn Thái T điện thoại cho Hồ Văn H mua 16 gói ma túy tổng hợp với giá 35.000.000 đồng và trả trước cho H 10.000.000 đồng còn nợ lại 25.000.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, T cất giấu tại phòng ngủ của mình. Khoảng 20 giờ ngày 03/10/2019, T bán cho Lê Văn S, sinh năm 1995, trú tại khóm C, thị trấn L 06 viên ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng. Khoảng 14 giờ ngày 04/10/2019, Nguyễn Thái T bán cho Võ Văn T, sinh năm 1992, trú tại tỉnh Quảng Trị 02 viên ma túy tổng hợp với giá 100.000 đồng tại phòng ngủ của T. Ngay sau khi T vừa ra khỏi phòng thì T và T bị lực lượng Công an bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; tạm giữ trên người T 01 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt có chữ WY (*ngghi là ma túy tổng hợp*) và 7.600.000 đồng; tạm giữ trên người T 01 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt có chữ WY (*ngghi là ma túy tổng hợp*).

Tiến hành khám xét nơi ở bị cáo Nguyễn Thái T vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 04/10/2019 thu giữ: 86 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt có chữ WY (*ngghi là ma túy tổng hợp*); 06 túi ni lon màu xanh và 02 túi ni lon màu hồng, bên trong các túi có chứa các viên nén màu hồng, màu xanh hình trụ tròn, trên bề mặt có chữ WY (*ngghi là ma túy tổng hợp*); 06 viên nén màu xanh hình trụ tròn, trên bề mặt có chữ A (*ngghi là ma túy tổng hợp*); 03 viên nén màu xanh hình trụ tròn, trên bề mặt có chữ A (*ngghi là ma túy tổng hợp*); 06 túi ni lon màu xanh và 02 túi ni lon màu hồng, bên trong các túi có chứa các viên nén màu hồng, màu xanh hình trụ tròn, trên bề mặt có chữ WY (*ngghi là ma túy tổng hợp*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám đen, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 782/KLGĐ ngày 09/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Các viên nén được niêm phong trong 05 phong bì bì có ký hiệu MQ1, MQ2, M1, M3, M4 và các viên nén được niêm phong trong hai hộp giấy có ký hiệu M2, M5 gửi đến giám định đều là ma túy Methamphetamine. Khối lượng từng loại cụ thể như sau:

- Mẫu MQ1: 01 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MQ1 gửi đến giám định có khối lượng 0,0993g;
- Mẫu MQ2: 01 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MQ2 gửi đến giám định có khối lượng 0,0873g;
- Mẫu M1: 86 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định có khối lượng 8,4382g;
- Mẫu M3: 06 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gửi đến giám định có khối lượng 0,5232g;
- Mẫu M4: 03 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu

M4 gửi đến giám định có khối lượng 0,2715g;

- Mẫu M2: các viên nén màu hồng được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu M2 gửi đến giám định có khối lượng 154,93g;

- Mẫu M5: 16 viên nén màu xanh được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu M5 gửi đến giám định có khối lượng 1,7889g;

Tổng khối lượng: 323,0962g Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 27/4/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái T (tên gọi khác: Đ) phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái T: 20 (Hai mươi) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/10/2019.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, bị cáo Nguyễn Thái T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo đã thành khẩn khai báo các lần phạm tội và khai ra các lần phạm tội mà cơ quan điều tra chưa phát hiện, ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

+ Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết.

+ Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thái T cho rằng bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phạm tội lần đầu và tự thú nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Thái T khai nhận toàn bộ khối lượng Methamphetamine do Cơ quan Công an thu giữ là do bị cáo mua của Hồ Văn H nhằm mục đích bán lại. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang lập lúc 14h45 ngày 04/10/2019; phù hợp với Biên bản khám xét nơi ở của Nguyễn Thái T lúc 16h30 ngày 04/10/2019; phù hợp với Bản kết luận giám định số 782/KLGD

ngày 09/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, phù hợp với lời khai của những người mua ma túy của bị cáo là Võ Văn T, Lê Văn S, Nguyễn Công H và người làm chứng là ông Nguyễn Hữu V nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có đủ căn cứ để kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thái T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Tệ nạn ma túy gây ra tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe, nhân cách người bị nghiện, đến đời sống xã hội và hiện nay, tệ nạn ma túy đang là mối hiểm họa, là vấn đề gây nhức nhối cho toàn xã hội, gây ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng đến sức khỏe con người và trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thái T mua bán số lượng hơn 323,0962g Methamphetamine là khối lượng lớn theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã khai báo thành khẩn, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự và cha bị cáo là người có công để xử phạt bị cáo 20 năm tù là có căn cứ.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo sau khi bị bắt quả tang hành vi mua bán ma túy đối với Võ Văn T, bị cáo đã tự giác khai báo hành vi mua bán ma túy cho Lê Văn S và Nguyễn Công H trước đó và từ việc khai báo này, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo nhưng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tự thú như Viện kiểm sát cấp sơ thẩm đã đề nghị là không đúng. Đồng thời, qua tự thú những lần phạm tội trước khi bị bắt quả tang này đã thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo và giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

[3] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xét.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thái T không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái T và sửa phần quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm;

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thái T: 18 (Mười tám)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/10/2019.

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thái T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc Kiểm tra I – TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Trị;
(02 bản, 01 bản giao cho bị cáo);
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Phước Thanh